TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 05 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 216/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Trung D, sinh năm 1977

Nơi cư trú: tổ B, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh

- Chị Lê Thị Chung T, sinh năm 1978

Nơi cư trú: tổ B, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Trung D và chị Lê Thị Chung T đã từng kết hôn vào năm 2000 và ly hôn vào năm 2007. Sau đó, anh D, chị T hàn gắn tình cảm, tự nguyện kết hôn hợp pháp vào ngày 12/12/2012, tại X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường X, tỉnh Quảng Ninh). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã về vấn đề kinh tế, tiền bạc. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2025 đến nay, không còn dành tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc cho nhau. Mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được,

nên anh Trần Trung D và chị Lê Thị Chung T đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: anh Trần Trung D và chị Lê Thị Chung T có 01 (một) con chung là Trần Duy C, sinh ngày 26/7/2001. Vì con chung Trần Duy C đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: anh Trần Trung D và chị Lê Thị Chung T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh Trần Trung D và chị Lê Thị Chung T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: anh Trần Trung D và chị Lê Thị Chung T thỏa thuận anh Trần Trung D chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Trung D và chị Lê Thị Chung T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: con chung là Trần Duy C, sinh ngày 26/7/2001 đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: anh Trần Trung D và chị Lê Thị Chung T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Trần Trung D và chị Lê Thị Chung T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Trần Trung D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào

số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002198 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Trần Trung D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nay là UBND phường X, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hải Ninh